



GIAN LẬN VÀ SAI PHẠM TÍN DỤNG

Nguyễn Thị Hai Hằng
Khoa Tài chính- Ngân hàng





CÁC HÌNH THỨC GIAN LẬN

Gian lận có thể được coi là hậu quả tệ hại nhất của tình trạng thông tin không minh bạch.

Cho dù gian lận là một trong những nguyên nhân dẫn đến hầu hết tổn thất của các ngân hàng hoạt động cho vay.

Do đó, chúng ta cần tìm hiểu những điều kiện dễ làm nảy sinh gian lận và có những biện pháp ngăn chặn hoặc phát hiện sớm trước khi các khoản thất thoát trở nên chồng chất.



HAI LOẠI GIAN LẬN CHÍNH

Có thể chia phần lớn các hành vi gian lận thành hai loại:

Gian lận báo cáo tài chính

- Xảy ra khi khách hàng vay khai man các số liệu trên báo cáo tài chính.
- Xảy ra thường xuyên hơn đối với trường hợp cho vay trên cơ sở quan hệ vay mượn thương mại.

Gian lận tài sản thế chấp

- Xảy ra khi bên đi vay cố tình gian trá về sự tồn tại của tài sản thế chấp.
- Xảy ra thường xuyên hơn đối với trường hợp cho vay trên cơ sở tài sản.



Cơ chế gian lận báo cáo tài chính

- Ghi nhận doanh thu không đúng.
- Ghi nhận doanh thu không đúng kỳ kế toán.
- Hạch toán một số giao dịch thành giao dịch bán hàng sai quy định.
- Giao dịch của các bên liên quan.
- Định giá tài sản không đúng.
- Trì hoãn sai quy định các chi phí và khoản chi.
- Không công bố thông tin về các vấn đề trọng yếu có thể ảnh hưởng bất lợi đến bên đi vay.



Gian lận trên báo cáo tài chính

Ghi nhận doanh thu không đúng

Khai man giao dịch để làm tăng doanh thu báo cáo. Ví dụ:

- Không bóc tách các khoản lãi bất thường và lãi không thường xuyên.
- Che đậy các khoản lỗ từ hoạt động đang tiếp diễn dưới tiêu đề hoạt động tạm dừng.





Gian lận trên báo cáo tài chính

Ghi nhận doanh thu không đúng kỳ kế toán

Hạch toán doanh thu trước khi hoàn tất giao dịch bán hàng:

- Vận chuyển hàng trước khi hoàn tất hợp đồng bán hoặc trước khi được phép vận chuyển.
- Hạch toán doanh thu trong khi vẫn còn những điểm không chắc chắn (ví dụ hàng bán ký gửi).
- Hạch toán doanh thu trong khi thực tế chưa vận chuyển hàng (bút toán 2 lần cùng một hàng).



Gian lận trên báo cáo tài chính

Hạch toán sai quy định giao dịch bán hàng và ghi nhận doanh thu không đúng

- Khai man doanh số bán hàng.
- Không bút toán các khoản trả lại hàng hoặc các khoản trợ cấp (chiết khấu) cho người mua hàng.
- Kế toán theo tỷ lệ hoàn tất sai quy định.





Gian lận trên báo cáo tài chính

Công bố không đầy đủ về các giao dịch với bên liên quan

- Đây là thủ đoạn gian lận phổ biến nhất và thành công nhất.
- Liên quan đến giao dịch có xung đột quyền lợi và giao dịch giả mạo (giao dịch khống).
 - Ví dụ: Bán hàng cho một công ty có chung chủ sở hữu.
 - Ví dụ: Cho vay hoặc lót tay hậu hĩ đối với các đối tác có liên quan.





Gian lận trên báo cáo tài chính

Định giá tài sản không đúng

Ví dụ:

- Cổ tình không ghi nhận giảm giá trị tài sản cố định.
- Cổ tình không tính khấu hao tài sản theo đúng tỷ lệ.





Gian lận trên báo cáo tài chính

Trì hoãn sai quy định các chi phí và khoản phí

Ví dụ:

- Cố tình không bút toán công nợ phải trả.
- Bỏ sót các tài sản nợ bất thường đã hình thành.
- Nhập vào vốn các khoản chi không đúng quy định.
- Không công bố các chi phí bảo lãnh.





Gian lận trên báo cáo tài chính

Công bố không đầy đủ các thông tin bất lợi quan trọng

Ví dụ:

- Vi phạm các điều khoản hợp đồng.
- Tài sản nợ (khoản nợ) bất thường.
- Những khoản nợ liên quan đến sản phẩm.
- Sản phẩm lỗi thời về mặt công nghệ.





Gian lận tài sản thế chấp

- Hành vi gian lận tài sản thế chấp xảy ra khi khoản vay được bảo đảm bằng tài sản và khách hàng khai man về tài sản thế chấp để đáp ứng các yêu cầu theo hợp đồng vay.
- Thường xảy ra đối với khoản mục công nợ và hàng trong kho.

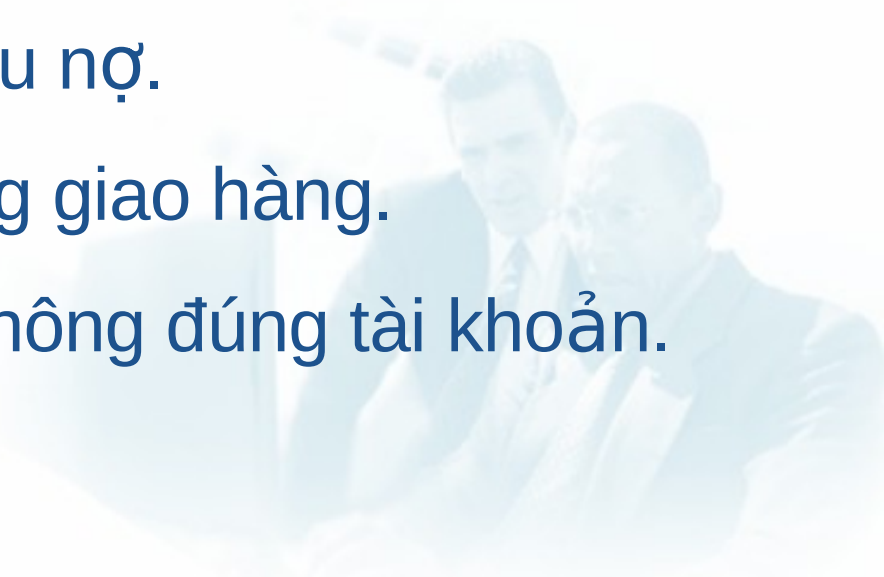





Gian lận tài sản thế chấp

Gian lận công nợ


- **Tạo khống hoặc khai man công nợ để tăng khả năng vay nợ:**
 - Lập hóa đơn trước.
 - Phân loại công nợ sai quy định.
 - Trì hoãn hạch toán thu nợ.
 - Lập hóa đơn và không giao hàng.
 - Hạch toán tiền mặt không đúng tài khoản.
 - Khai khống công nợ.





Gian lận tài sản thế chấp

Gian lận hàng trong kho

- Khai tăng giá trị hàng trong kho.
 - Kiểm kê 2 lần cùng 1 hàng.
 - Báo cáo hàng hóa không tồn tại.
 - Không ghi giảm giá trị hàng ế/ lỗi thời.
 - Hàng giả vờ (ví dụ hộp rỗng không nhưng đánh dấu là chứa hàng).
- 



Gian lận tài sản thế chấp

Gian lận hàng trong kho: một số biện pháp phòng ngừa

- Đảm bảo công ty có hệ thống kiểm soát nội bộ đầy đủ.
- Xác minh được hàng trong kho là thuộc sở hữu của bên đi vay.
- Kiểm kê hàng tại chỗ.
- Đảm bảo khách hàng sử dụng cách tính phí đúng quy định.
- Kiểm tra quyền kiểm soát tài sản thế chấp.
- Kiểm tra việc báo cáo trên bảng tổng kết tài sản.



Gian lận tài sản thế chấp

Gian lận thiết bị

- Đảm bảo chắc chắn rằng bên đi vay sở hữu thiết bị.
- Đảm bảo quyền nắm giữ tài sản đối với thiết bị theo đúng quy định.
- Theo dõi để đảm bảo tiền cho vay mua thiết bị được thực sự sử dụng đúng mục đích.



Quản lý rủi ro gian lận

- Đây là khía cạnh khó quản lý nhất trong công tác cho vay vì nó liên quan tới việc cố ý gian lận.
- Người cho vay phải có hai biện pháp đồng thời để quản lý rủi ro gian lận:
 - Phòng ngừa.
 - Phát hiện sớm.





Các trường hợp thường sai sót khi cấp tín dụng

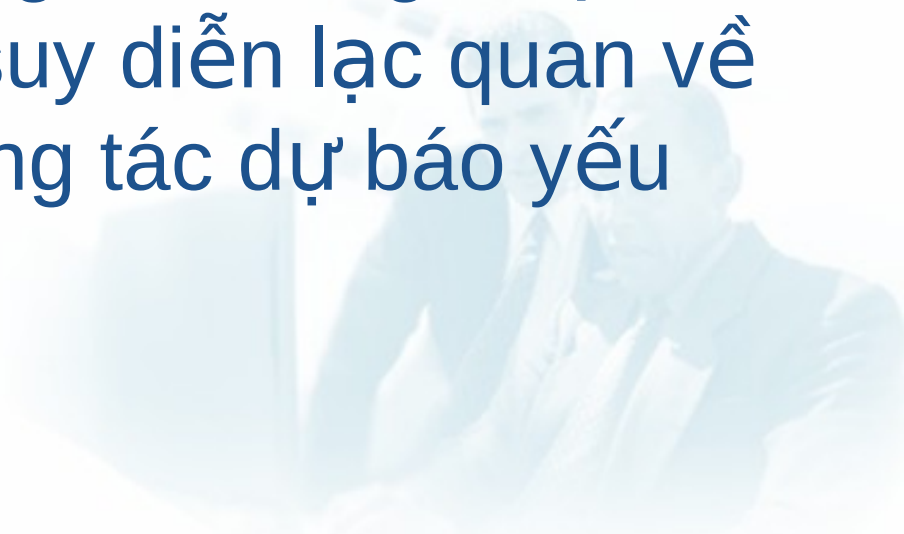
- **Đánh giá tài sản thế chấp quá cao**
- **Không quản lý hợp lý tài sản thế chấp**
- **Giải quyết nội bộ:** Phá vỡ nguyên tắc cho vay thông qua việc cấp tín dụng quá mức cho các cổ đông lớn, những người thân hoặc các quan hệ riêng tư khác.
- **Tiêu cực trong tiến trình xét duyệt, theo dõi khoản vay**





Các trường hợp thường sai sót khi cấp tín dụng

- **Chú trọng đến thu nhập hoặc tăng trưởng dư nợ**
- **Thông tin tín dụng không đầy đủ và thiếu chính xác**
- **Tính chủ quan:** Thông tin không được minh chứng rõ ràng, suy diễn lạc quan về mức độ tín nhiệm, công tác dự báo yếu kém,...





Các trường hợp thường sai sót khi cấp tín dụng

- **Thiếu kiểm tra, giám sát vốn vay:**
Không kiểm tra/không thực hiện đầy đủ việc giám sát khoản vay nên không nắm được những thay đổi trong hoạt động kinh doanh của khách hàng, mục đích sử dụng vốn của khách hàng, việc quản lý/sử dụng tài sản bảo đảm.
- **Thiếu khả năng kỹ thuật:** Hạn chế về kỹ năng của nhân viên...

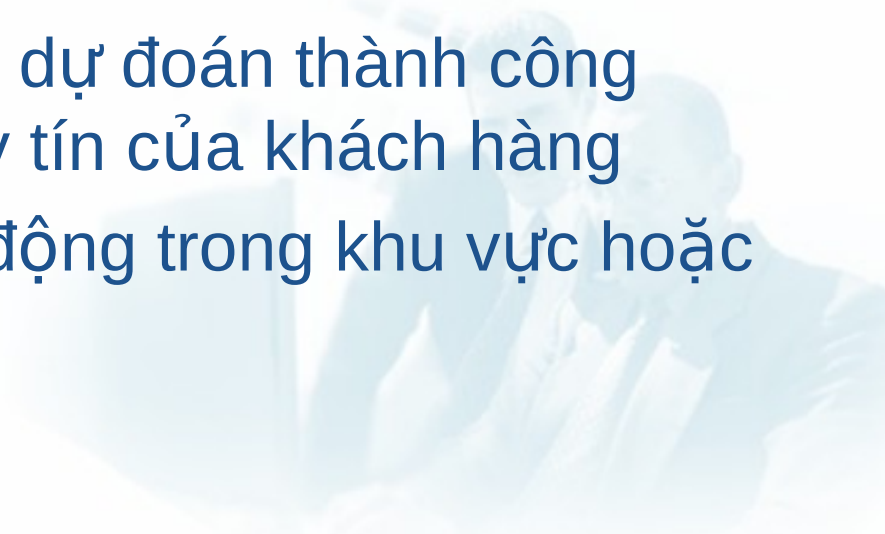




Các trường hợp thường sai sót khi cấp tín dụng

▪ Yếu kém trong việc lựa chọn rủi ro:

- ✓ Mở rộng cho vay vượt quá khả năng chi trả hợp lý của bên đi vay
- ✓ Các khoản cho vay dự án sử dụng chủ yếu là vốn vay, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng không đáng kể.
- ✓ Các khoản vay dựa trên dự đoán thành công trong tương lai hơn là uy tín của khách hàng
- ✓ Khách hàng đang hoạt động trong khu vực hoặc ngành kinh tế suy thoái.





ĐẢM BẢO TIỀN VAY

Nguyễn Thị Hai Hằng
Khoa Tài chính- Ngân hàng





Giao dịch bảo đảm

▪ Khái niệm:

Giao dịch bảo đảm là giao dịch dân sự do các bên thỏa thuận hoặc theo pháp luật quy định về việc thực hiện biện pháp đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ dân sự.

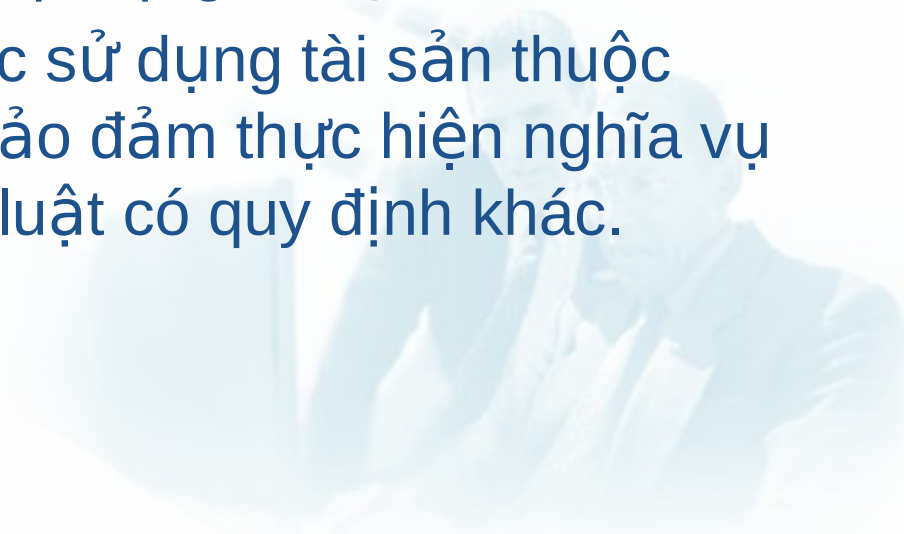
Các bên tham gia:

- ❖ Bên bảo đảm là bên có nghĩa vụ hoặc người thứ ba cam kết bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, bao gồm bên cầm cố, bên thế chấp, bên đặt cọc, bên ký cược, bên ký quỹ, bên bảo lãnh và tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở trong trường hợp tín chấp.
 - **Bên có nghĩa vụ:** Bên được ngân hàng cấp tín dụng
 - **Bên thứ ba:** bên cam kết đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự thay cho bên được cấp tín dụng
- ❖ Bên nhận bảo đảm: Ngân hàng cấp tín dụng



Tài sản bảo đảm

- Tài sản bảo đảm do các bên thoả thuận và thuộc sở hữu của bên có nghĩa vụ hoặc thuộc sở hữu của người thứ ba mà người này cam kết dùng tài sản đó để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ đối với bên có quyền.
- Tài sản bảo đảm có thể là tài sản hiện có, tài sản hình thành trong tương lai và được phép giao dịch.
- Doanh nghiệp nhà nước được sử dụng tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.





Biện pháp bảo đảm

- Cầm cố tài sản;
- Thế chấp tài sản;
- Đặt cọc;
- Ký cược;
- Ký quỹ;
- Bảo lãnh;
- Tín chấp.



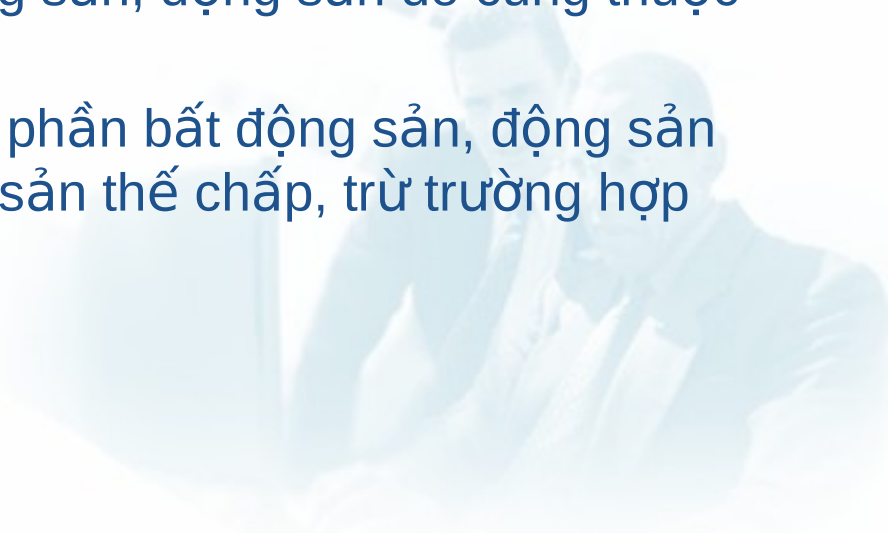


Các khái niệm

- **Cầm cố tài sản:** là việc một bên (bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.
 - Việc cầm cố tài sản phải được lập thành văn bản, có thể lập thành văn bản riêng hoặc ghi trong hợp đồng chính.
 - Cầm cố tài sản có hiệu lực kể từ thời điểm chuyển giao tài sản cho bên nhận cầm cố
 - Thời hạn cầm cố tài sản do các bên thoả thuận. Trong trường hợp không có thoả thuận thì thời hạn cầm cố được tính cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố.



- **Thế chấp tài sản:** là việc một bên (bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bên kia (bên nhận thế chấp) và không chuyển giao tài sản đó cho bên nhận thế chấp.
 - Trong trường hợp thế chấp toàn bộ bất động sản, động sản có vật phụ thì vật phụ của bất động sản, động sản đó cũng thuộc tài sản thế chấp.
 - Trong trường hợp thế chấp một phần bất động sản, động sản có vật phụ thì vật phụ thuộc tài sản thế chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.





Thế chấp

- Tài sản thế chấp cũng có thể là tài sản được hình thành trong tương lai.
- Tài sản thế chấp do bên thế chấp giữ. Các bên có thể thỏa thuận giao cho người thứ ba giữ tài sản thế chấp.
- Các bên thỏa thuận về thời hạn thế chấp tài sản; nếu không có thỏa thuận thì việc thế chấp có thời hạn cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ được bảo đảm bằng thế chấp.



Đặt cọc

- **Đặt cọc:** là việc một bên giao cho bên kia một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác (tài sản đặt cọc) trong một thời hạn để bảo đảm giao kết hoặc thực hiện hợp đồng dân sự.
- Việc đặt cọc phải được lập thành văn bản.
- Trong trường hợp hợp đồng dân sự được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền.



Ký cược

- **Ký cược:** là việc bên thuê tài sản là động sản giao cho bên cho thuê một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác (tài sản ký cược) trong một thời hạn để bảo đảm việc trả lại tài sản thuê.
- Trong trường hợp tài sản thuê được trả lại thì bên thuê được nhận lại tài sản ký cược sau khi trừ tiền thuê;



Ký quỹ

- **Ký quỹ:** là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá khác vào tài khoản phong tỏa tại một ngân hàng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ dân sự.
- Trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền được ngân hàng nơi ký quỹ thanh toán, bồi thường thiệt hại do bên có nghĩa vụ gây ra, sau khi trừ chi phí dịch vụ ngân hàng.



Bảo lãnh

- **Bảo lãnh** là việc người thứ ba (bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.



